

XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KẾ TOÁN TÀI CHÍNH PHÙ HỢP VỚI CHUẨN MỤC BÁO CÁO TÀI CHÍNH TẠI VIỆT NAM

Dương Thị Lan
Trường Đại học Đồng Tháp

Tóm tắt: Thời gian qua, việc nhiều quốc gia áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) đã chứng minh được tính ưu việt và mang lại những lợi ích to lớn. Ngày 16/2/2020, Bộ Tài chính đã chính thức ban hành Quyết định số 345/QĐ-BTC phê duyệt Đề án áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính tại Việt Nam nhằm hỗ trợ áp dụng IFRS và chuẩn mực báo cáo tài chính Việt Nam (VFRS), đáp ứng mong mỏi của các cơ quan quản lý, nhà đầu tư, cũng như bản thân các doanh nghiệp. Tuy nhiên điều này cũng làm phát sinh nhiều vấn đề trong thực tiễn áp dụng, mà một trong những trở ngại lớn đó là chất lượng nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán chưa đảm bảo yêu cầu. Để giải quyết vấn đề này các cơ sở đào tạo cần chủ động thay đổi, nhanh chóng chỉnh sửa, cập nhật và thiết kế lại chương trình giảng dạy, tài liệu giảng dạy kế toán phù hợp.

Từ khóa: Quyết định số 345/QĐ-BTC, Đề án, chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS).

DEVELOPING A FINANCIAL ACCOUNTING TRAINING PROGRAM CONFORMING TO VIETNAMESE FINANCIAL REPORTING STANDARDS

Abstract: In recent years, the adoption of International Financial Reporting Standards (IFRS) by many countries has proven its superiority and brought significant benefits. On February 16, 2020, the Ministry of Finance officially issued Decision No. 345/QĐ-BTC approving the Project on the Application of Financial Reporting Standards in Vietnam to support the application of IFRS and Vietnamese Financial Reporting Standards (VFRS), meeting the expectations of management agencies, investors, and businesses themselves. However, this also gives rise to many problems in practical application, one of the major obstacles being the insufficient quality of accounting and auditing human resources. To address this issue, training institutions need to proactively change, quickly revise, update, and redesign their accounting curricula and teaching materials accordingly.

Keywords: Decision No. 345/QĐ-BTC, Project, International Financial Reporting Standards (IFRS).

Nhận bài: 23/04/2026

Phản biện: 22/05/2026

Duyệt đăng: 26/05/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh kế toán được xem như là một ngôn ngữ kinh doanh toàn cầu thì việc cho phép áp dụng IFRS sẽ giúp các cơ quan quản lý nhà nước, chủ sở hữu, nhà đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư nước ngoài có công cụ để đánh giá và so sánh thông tin tài chính giữa các đơn vị theo cùng một ngôn ngữ, chuẩn mực chung để đưa ra các quyết định kinh tế một cách phù hợp. Một trong những lý do Việt Nam hiện nay chưa được công nhận là quốc gia có nền kinh tế thị trường do hệ thống chuẩn mực kế toán để phản ánh các giao dịch kinh tế của các doanh nghiệp hiện còn chưa đầy đủ và lạc hậu so với thông lệ quốc tế. Vì vậy, việc cho phép áp dụng IFRS tại Việt Nam là góp phần để cộng đồng quốc tế sớm công nhận Việt Nam có nền kinh tế thị trường đầy đủ, từ đó khơi thông dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), thể hiện cam kết mạnh mẽ của Chính phủ trong việc bảo vệ các nhà đầu tư và tạo dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, phục vụ mục tiêu phát triển bền vững. Ngoài ra, việc áp dụng IFRS sẽ tạo điều kiện để doanh nghiệp đủ điều kiện niêm yết trên thị trường quốc tế hoặc nhận được các khoản vay ưu đãi từ các định chế tài chính quốc tế như Ngân hàng Thế giới (WB), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF),

Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB)... Các doanh nghiệp FDI là công ty con của các tập đoàn xuyên quốc gia sẽ không còn phải mất thêm chi phí để chuyển đổi báo cáo tài chính sang IFRS cho mục đích hợp nhất báo cáo tài chính với công ty mẹ ở nước ngoài.

Theo tài liệu của Hội đồng Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IASB), tính đến nay đã có hơn 130 quốc gia và vùng lãnh thổ đã áp dụng hoặc tuyên bố cho phép áp dụng IFRS dưới các hình thức khác nhau. Với các nước chưa cho phép doanh nghiệp áp dụng IFRS thì cũng đang trong xu thế điều chỉnh hệ thống chuẩn mực báo cáo tài chính quốc gia để phù hợp và tiệm cận gần hơn với IFRS. Trong khi đó, tại Việt Nam, có 26 chuẩn mực kế toán đã được ban hành, tuy nhiên một số nội dung chưa phù hợp với các giao dịch của kinh tế thị trường trong giai đoạn mới. Bên cạnh đó, việc thiếu nhiều chuẩn mực so với thông lệ quốc tế như các chuẩn mực về nông nghiệp, về thăm dò và khai thác tài nguyên khoáng sản, về nhóm công cụ tài chính phái sinh, về giá trị hợp lý, về tổn thất tài sản... dẫn đến khi các doanh nghiệp có phát sinh các giao dịch kinh tế thuộc nhóm các chuẩn mực này thì chưa có cơ sở pháp lý để thực hiện

hạch toán kế toán dẫn đến khó khăn cho công tác kế toán của doanh nghiệp.

Việt Nam đang trong quá trình cải cách hành chính và thể chế một cách mạnh mẽ, hoạt động đầu tư nước ngoài ngày càng trở nên sôi động; đặc biệt thị trường tài chính nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng đang có những bước chuyển mình mạnh mẽ, thu hút ngày càng nhiều các nhà đầu tư, tổ chức nước ngoài đến tìm kiếm cơ hội kinh doanh. Trong bối cảnh đó, để đáp ứng yêu cầu quản lý của nền kinh tế trong giai đoạn mới, Chính phủ có chủ trương phải xây dựng phương án, lộ trình công bố để áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế, góp phần thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế với khu vực và thế giới cũng như công cuộc cải cách thể chế tại Việt Nam. Ngày 16/3/2020, Bộ Tài chính đã chính thức ban hành Quyết định số 345/QĐ-BTC phê duyệt Đề án áp dụng chuẩn mực Báo cáo tài chính tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Đề án”). Để có thể triển khai Đề án đúng lộ trình thì đòi hỏi sự chung sức của các cơ quan quản lý nhà nước, các hiệp hội nghề nghiệp, bản thân doanh nghiệp và không thể phủ nhận vai trò quan trọng của các trường đại học, các cơ sở đào tạo kế toán.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số nội dung cơ bản của đề án và quá trình thực thi

Đề án áp dụng chuẩn mực Báo cáo tài chính tại Việt Nam đề cập đến vấn đề xây dựng phương án, lộ trình và công bố, hỗ trợ áp dụng IFRS tại Việt Nam cho từng nhóm đối tượng cụ thể được xác định, phù hợp với thông lệ quốc tế nhằm mục đích nâng cao tính minh bạch, trung thực của báo cáo tài chính, nâng cao trách nhiệm giải trình của doanh nghiệp đối với người sử dụng báo cáo tài chính. Đồng thời, Đề án cũng hướng tới ban hành mới và tổ chức thực hiện hệ thống chuẩn mực báo cáo tài chính Việt Nam (VFRS) theo nguyên tắc tiếp thu tối đa thông lệ quốc tế, phù hợp với đặc thù của nền kinh tế Việt Nam và nhu cầu của doanh nghiệp, đảm bảo tính khả thi trong quá trình thực hiện. Đề án áp dụng cho các đối tượng là: Các doanh nghiệp bao gồm: các doanh nghiệp có nhu cầu, đủ khả năng và nguồn lực áp dụng IFRS, được xác định theo từng giai đoạn phù hợp với lộ trình được công bố; các doanh nghiệp khác thuộc mọi lĩnh vực, thành phần kinh tế hoạt động tại Việt Nam áp dụng VFRS. Các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ không có nhu cầu và điều kiện áp dụng IFRS hoặc VFRS không thuộc đối tượng áp dụng của Đề án.

Cụ thể, Bộ Tài chính đã đưa ra phương án áp dụng IFRS cho từng giai đoạn như sau:

Giai đoạn 1: Áp dụng tự nguyện (2022 đến 2025)

Đối với báo cáo tài chính hợp nhất: Các doanh nghiệp sau có nhu cầu và đủ nguồn lực, thông báo cho Bộ Tài chính trước khi tự nguyện áp dụng IFRS để lập báo cáo tài chính hợp nhất: Công ty mẹ của tập đoàn kinh tế Nhà nước quy mô lớn hoặc có các khoản vay được tài trợ bởi các định chế tài chính quốc tế; Công ty mẹ là công ty niêm yết; Công ty đại chúng quy mô lớn là công ty mẹ chưa niêm yết; Các công ty mẹ khác.

Đối với báo cáo tài chính riêng: Các doanh nghiệp có 100% vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài là công ty con của công ty mẹ ở nước ngoài có nhu cầu và đủ nguồn lực, thông báo cho Bộ Tài chính trước khi tự nguyện áp dụng IFRS để lập báo cáo tài chính riêng.

Giai đoạn 2: áp dụng bắt buộc (sau năm 2025)

Đối với báo cáo tài chính hợp nhất: Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện áp dụng IFRS của giai đoạn 1, Bộ Tài chính căn cứ nhu cầu, khả năng sẵn sàng của các doanh nghiệp và tình hình thực tế, quy định phương án, thời điểm bắt buộc áp dụng IFRS để lập báo cáo tài chính hợp nhất cho từng nhóm doanh nghiệp thuộc các đối tượng cụ thể sau: Công ty mẹ của tập đoàn kinh tế Nhà nước; Công ty mẹ là công ty niêm yết; Công ty đại chúng quy mô lớn là công ty mẹ chưa niêm yết; Công ty mẹ quy mô lớn khác. Các công ty mẹ khác không thuộc đối tượng bắt buộc áp dụng nêu trên có nhu cầu và đủ nguồn lực, thông báo cho Bộ Tài chính trước khi tự nguyện áp dụng IFRS để lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Đối với báo cáo tài chính riêng: Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện áp dụng IFRS của giai đoạn 1, Bộ Tài chính căn cứ nhu cầu, khả năng sẵn sàng của các doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và tình hình thực tế, quy định phương án, thời điểm áp dụng bắt buộc hoặc áp dụng tự nguyện IFRS để lập báo cáo tài chính riêng.

Để Đề án theo Quyết định số 345/QĐ-BTC đi vào cuộc sống, Bộ Tài chính phối hợp với các bên liên quan đã và đang thực hiện rất nhiều công việc như dịch thuật IFRS ra tiếng Việt (dự kiến hoàn thành trong năm 2020); Nghiên cứu, xây dựng Thông tư về cách thức áp dụng IFRS (dự kiến ban hành trong năm 2021); Tổ chức các buổi hội thảo, tập huấn, tuyên truyền về việc áp dụng IFRS; Đào tạo nguồn nhân lực... Ngoài ra, nhằm tìm hiểu mức độ sẵn sàng cũng như chia

sẽ những thách thức mà doanh nghiệp phải đối mặt trong việc áp dụng IFRS theo Đề án, Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) và Deloitte Việt Nam đã phối hợp thực hiện Khảo sát về Tính sẵn sàng áp dụng IFRS tại doanh nghiệp. Cuộc khảo sát trên phạm vi rộng được tiến hành từ ngày 20/07/2020 đến ngày 15/08/2020 thông qua các kênh của Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, Hiệp hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA), Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh (ACCA) và các khách hàng của Deloitte. Đối tượng khảo sát là những nhân sự có vai trò quan trọng và quyết định trong thành công trong việc chuyển đổi và áp dụng IFRS của doanh nghiệp, cụ thể 53% phản hồi đến từ kế toán trưởng và 33% đến từ quản lý cấp cao. Kết quả thu được khá khả quan, đã có hơn 50% doanh nghiệp tham gia khảo sát cho biết đã áp dụng hoặc đang chuẩn bị chuyển đổi theo chuẩn mực IFRS. Sau gần 6 tháng ban hành Đề án, trong số các doanh nghiệp đang chuẩn bị hoặc chưa áp dụng IFRS, hơn 55% doanh nghiệp nói rằng họ sẽ áp dụng chuyển đổi trước năm 2025 – tức là năm cuối cùng trong giai đoạn tự nguyện theo lộ trình áp dụng IFRS đề cập trong Đề án. Tỷ lệ tự nguyện áp dụng chuyển đổi IFRS được cho là sẽ tiếp tục tăng trong những năm tiếp theo, khi mà những tiền đề cơ bản đã được thực hiện và nhận thức, hiểu biết của các bên liên quan ngày càng cao. Đây là một tín hiệu lạc quan cho thấy sự ủng hộ đối với Đề án trong cộng đồng doanh nghiệp.

2.2. Xây dựng chương trình đào tạo kế toán trong nhà trường

Các học giả đã chứng minh trình độ, năng lực chuyên môn của người làm kế toán là hết sức quan trọng trong quá trình vận dụng IFRS, trong đó khả năng đánh giá, xét đoán nghề nghiệp là vấn đề then chốt (Cătălin Nicolae Albu và cộng sự, 2010). Do vậy, có thể khẳng định nguồn nhân lực là một trong những yếu tố tiên quyết giúp thực hiện thành công Đề án. Tuy nhiên kết quả khảo sát HOSE và Deloitte Việt Nam cũng tiết lộ khả năng đáp ứng của đội ngũ kế toán Việt Nam hiện nay đối với việc áp dụng IFRS còn hạn chế. Theo đó, các doanh nghiệp hiện đang thiếu hụt trầm trọng nguồn nhân lực, kỹ năng, kinh nghiệm và thời gian để thích nghi với chuẩn mực IFRS, đa số các doanh nghiệp tham gia khảo sát cho rằng đội ngũ kế toán còn thiếu kiến thức và kinh nghiệm trong việc áp dụng hoặc chuyển đổi sang IFRS.

- Các trường đại học, cơ sở đào tạo kế toán chính là nơi cung cấp nguồn nhân lực kế toán cho doanh nghiệp, do đó chất lượng đào tạo sẽ quyết định chất lượng đội ngũ kế toán kế cận. Nhận thức được điều này, trong nội dung Đề án, tại điều 1, mục III, khoản 2 – hoạt động phối hợp, tổ chức thực hiện của các cơ quan đơn vị có nhấn mạnh đến nhiệm vụ của các cơ sở đào tạo: cần chủ động xây dựng chương trình đào tạo về kế toán, căn cứ vào lộ trình, phương án áp dụng, tổ chức các hoạt động đào tạo IFRS và VFRS; đồng thời tổ chức nguồn lực và xây dựng giáo trình, phương pháp giảng dạy phù hợp đáp ứng được nội dung đào tạo IFRS theo lộ trình đã được phê duyệt.

- Với lộ trình mà Bộ Tài chính đã xác định trong Đề án, chỉ còn khoảng 1 năm chuẩn bị cho các doanh nghiệp có nhu cầu và đủ nguồn lực áp dụng tự nguyện IFRS, và khoảng 4 năm cho việc đưa IFRS vào áp dụng bắt buộc tại một số nhóm doanh nghiệp. Trong bối cảnh thời gian còn lại là không nhiều, các cơ sở đào tạo kế toán – kiểm toán nói chung, khoa Kinh tế và Bộ môn Kế toán tài chính của Trường Đại học Đồng Tháp nói riêng, cần chủ động thay đổi, nhanh chóng chỉnh sửa, cập nhật và xây dựng chương trình đào tạo chuẩn về kế toán quốc tế; Thiết kế lại chương trình giảng dạy, tài liệu giảng dạy kế toán phù hợp và có cập nhật thường xuyên các thay đổi của IFRS. Cụ thể như sau:

- Cần điều chỉnh nội dung chương trình giảng dạy cho chuyên ngành kế toán, kiểm toán theo hướng bổ trí thêm dung lượng và thời lượng thích hợp cho môn học Kế toán theo IFRS, thiết kế nội dung các học phần logic tránh trùng lặp giữa các học phần trong chương trình đào tạo. Trong đó nội dung môn học không chỉ giới thiệu nội dung quy định của IFRS mà cần chú trọng đến vấn đề định hướng phương pháp tư duy, cách thức vận dụng chuẩn mực. Bởi vì chuẩn mực kế toán quốc tế được xây dựng theo hướng chỉ đưa ra các nguyên tắc (principle-based) hơn là đi vào các quy định cụ thể (rule-based), do đó việc vận dụng IFRS đòi hỏi khả năng xét đoán bản chất nghiệp vụ thay vì tuân thủ các quy định cụ thể. Trong khi người Việt Nam với văn hóa Á Đông, và kế toán Việt Nam theo trường phái châu Âu lục địa vốn đã quen với việc tuân thủ những quy định chi tiết, thì khi áp dụng IFRS sẽ gặp khó khăn không nhỏ vì phải thường xuyên vận dụng khả năng đánh giá và xét đoán nghề nghiệp.

- Trong thời gian tới, khi Bộ Tài chính ban hành bản dịch IFRS tiếng Việt (như dự kiến thì đã hoàn thành trong năm 2020) và Thông tư về cách thức áp dụng IFRS (cũng đã ban hành trong năm 2021), Khoa và Bộ môn nhanh chóng triển khai ngay việc biên soạn tài liệu học tập trên cơ sở các văn bản pháp quy này.

- Đề án cũng hướng tới việc ban hành mới và tổ chức thực hiện hệ thống chuẩn mực báo cáo tài chính Việt Nam (VFRS) trong tương lai cho một nhóm các doanh nghiệp. Mặt khác, tại Việt Nam hiện nay, số lượng các doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm tỷ trọng rất lớn trong nền kinh tế, mà các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ không có nhu cầu và điều kiện áp dụng IFRS hoặc VFRS thì các doanh nghiệp này lại áp dụng chế độ kế toán riêng. Lúc này việc biên soạn giáo trình và tài liệu giảng dạy cũng sẽ được thiết kế lại theo hướng đa dạng hóa nội dung, tích hợp các quy định để phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô, loại hình khác nhau, từ đó giúp người học và người làm nghề kế toán, kiểm toán nắm bắt và vận dụng tốt trong thực tế.

III.KẾT LUẬN

Đề án áp dụng chuẩn mực Báo cáo tài chính tại Việt Nam được ban hành nhằm hoàn thiện

khuôn khổ pháp lý kế toán; góp phần thiết lập công cụ quản lý hiệu quả cho công tác quản trị, điều hành tại doanh nghiệp cũng như việc quản lý, giám sát của cơ quan chức năng Nhà nước và các bên liên quan trong giai đoạn mới; Đồng thời, góp phần nâng cao tính minh bạch, hiệu quả của các thông tin tài chính, nâng cao trách nhiệm giải trình của doanh nghiệp, bảo vệ môi trường kinh doanh, bảo vệ lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư, góp phần thúc đẩy hội nhập của nền kinh tế Việt Nam với khu vực và thế giới. Để thực hiện thành công Đề án, một trong những mấu chốt là lực lượng làm công tác kế toán, kiểm toán trên thực tế do các Trường đào tạo ra. Thời gian tới, trong bối cảnh IFRS sẽ được đưa vào áp dụng tại Việt Nam, cùng với đó là tồn tại nhiều thông tư, chế độ và văn bản hướng dẫn thực thi công tác kế toán tương ứng với các nhóm doanh nghiệp khác nhau, các cơ sở đào tạo, trong đó có Khoa Kinh tế trường Đại học Đồng Tháp cần nhanh chóng nghiên cứu thiết kế lại chương trình giảng dạy, tài liệu giảng dạy kế toán cho phù hợp với bối cảnh mới, từ đó giúp đào tạo nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán có thể thích ứng và phục vụ cho các doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực, quy mô khác nhau trong nền kinh tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Tài chính (2020). *Quyết định số 345/QĐ-BTC ngày 16/3/2020 phê duyệt Đề án áp dụng chuẩn mực Báo cáo tài chính tại Việt Nam.*

Cătălin Nicolae Albu and Nadia Albu, Szilveszter Fekete (2010). *The context of the possible IFRS for SMEs implementation in Romania, An exploratory Study. Accounting And Management Information Systems*, 9(1), 45-71.

Phan Võ Đăng Khoa (2020). *Hơn 50% doanh nghiệp tham gia khảo sát của HOSE và Deloitte đã áp dụng hoặc đang chuẩn bị chuyển đổi theo IFRS.* <https://cafef.vn/hon-50-doanh-nghiep-tham-gia-khao-sat-cua-hose-va-deloitte-da-ap-dung-hoac-dang-chuan-bi-chuyen-doi-theo-ifrs-20201008105623022.chn>.